

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG ANA
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HS-ST
Ngày 24-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Kim Quy, ông Bùi Viết Quý

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Bảo Thụy – Thư ký Toà án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhất - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị H; sinh ngày 04 tháng 4 năm 1985; tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị D (đã chết). Chồng bị cáo tên Trần Anh T, sinh năm 1985, bị cáo có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 17/01/2018, bị Công an thị trấn B xử phạt hành chính số tiền 1.000.000đ về hành vi trộm cắp. Bị cáo đã chấp hành xong và được xóa tiền sự.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 07/01/2022 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1/ Ông Lê Bá Q, sinh năm 1989,

Trú tại: Tổ dân phố X, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2/ Bà Lương Anh T1, sinh năm 1991,

Trú tại: Tổ dân phố X, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3/ Bà Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1989,

Trú tại: thôn A, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Nguyễn Văn H1 (tên gọi khác: T), sinh năm 1993

Trú tại: thôn A, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2/ Anh Nguyễn Văn H2, sinh ngày 09/11/2006.

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị Hạnh.

Cùng trú tại: thôn A, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3/ Chị Trần Thị Hồng N sinh ngày 10/02/2006.

Người đại diện hợp pháp: Anh Trần Anh T.

Cùng trú tại: Thôn C, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 25/12/2021, Nguyễn Thị H (sinh năm 1985, trú tại thôn C, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk) đi mót cà phê tại khu vực rẫy thuộc tổ dân phố 3, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, H đi về ngang qua nhà rẫy của anh Lê Bá Q (trú tại Tổ dân phố X, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk) thì thấy trên giường có 03 (ba) chiếc điện thoại di động gồm: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu hồng, có ốp lưng màu trắng của chị Lương Anh T1, (vợ anh Quốc); 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime màu vàng có ốp lưng màu đồng của anh Lê Bá Q; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A22 của Nguyễn Thị Ngọc L, cùng trú tại Tổ dân phố X, thị trấn B, huyện K). H nảy sinh ý định trộm cắp để sử dụng. H đi vào chòi rẫy theo đường cửa sau, lấy 03 chiếc điện thoại trên bỏ vào giỏ đựng cà phê rồi đi về. H mang điện thoại về nhà của Nguyễn Văn H1 (em trai của Hoa), trú tại thôn A, xã H, huyện K. Thấy H có nhiều điện thoại thì H1 hỏi H “điện thoại ở đâu mà có” thì H trả lời là do H nhặt được trong rẫy cà phê rồi H tháo ốp lưng của 02 điện thoại có ốp ra rồi đưa cho H1 nhờ H1 tháo sim điện thoại ra. H1 tháo sim trong các điện thoại và kiểm tra thì thấy chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A22 màu tím không có mặt khẩu

nên nói H để H1 sử dụng thì H đồng ý. Sau đó, H dùng điện thoại của H1 gọi cho con gái là Trần Thị Hồng N (trú cùng thôn với H) bảo N đến nhà H1. N thấy H có điện thoại thì hỏi nguồn gốc từ đâu mà có, H cũng trả lời là nhặt được trong rẫy và cho N chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu hồng để sử dụng. Lúc này, H bảo N gọi điện cho Nguyễn Văn H2 (là em họ của H, trú tại thôn A, xã H, huyện K), hỏi có mua điện thoại không thì đến nhà H, H2 đến và thấy chiếc điện thoại Samsung Galaxy J7 Prime và mở được mật khẩu nên mua lại với giá 200.000 đồng nhưng H2 chưa đưa tiền cho H, rồi H đi về nhà.

Sau khi phát hiện tài sản bị mất, anh Lê Bá Q, chị Nguyễn Thị Ngọc L, chị Lương Anh T1 đã trình báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk về việc ông bị mất trộm tài sản.

Đến 17 giờ 00 phút ngày 25/12/2021, Nguyễn Thị H đã đến Công an huyện Krông Ana đầu thú, khai nhận về hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 01/KLĐG ngày 27/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Krông Ana kết luận: Giá trị chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus là 4.000.000 đồng; Giá trị chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime là 1.500.000 đồng; Giá trị chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A22 là 3.000.000 đồng; Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt vào ngày 25/12/2021 là 8.500.000 đồng (tám triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 02/KLĐG ngày 11/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K kết luận: Giá trị chiếc ốp lưng điện thoại di động màu trắng đã qua sử dụng bị chiếm đoạt ngày 25/12/2021 là 20.000đ; giá trị chiếc ốp lưng điện thoại di động màu đồng bị chiếm đoạt ngày 25/12/2021 là 20.000đ. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 40.000 đồng (bốn mươi nghìn đồng).

Tổng giá trị tất cả tài sản mà Nguyễn Thị H chiếm đoạt là 8.540.000đ.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKS-HS ngày 21/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên Tòa: Bị cáo Nguyễn Thị H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo rất ăn năn về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc xử nhẹ cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù.

Các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Ana đã ra quyết định xử lý vật chứng số 01 ngày 28/12/2021, trả lại cho các chủ sở hữu:

- 01 (một) điện thoại di động mang nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, màu vàng, số Imei: 353415089500154; 353416089500152, 01 ốp điện thoại di động bằng cao su, màu đồng cho anh Lê Bá Q;

- 01 (một) điện thoại di động mang nhãn hiệu Samsung Galaxy A22, màu tím, số Imei: 358475773033875; 359111893033870, 02 (hai) sim điện thoại số 0976.445.057 và 0942.761.442 cho chị Nguyễn Thị Ngọc L;

- 01 (một) điện thoại di động mang nhãn hiệu Iphone 7plus màu hồng, số Imei: 356568080075464, 01 (một) ốp điện thoại bằng cao su, màu trắng, 01 (một) sim điện thoại số 0814.499.908 cho chị Lương Anh T1.

-Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Lê Bá Q, chị Lương Anh T1, chị Nguyễn Thị Ngọc L đã nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu bồi thường về mặt dân sự; Về trách nhiệm hình sự: đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với kết luận điều tra, nội dung cáo trạng và toàn bộ các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 25/12/2021, tại tổ dân phố 3, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, Nguyễn Thị H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 03 chiếc điện thoại, gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Prime, màu vàng, có ốp lưng làm bằng

cao su, màu đồng của anh Lê Bá Q, có giá trị 1.520.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu hồng, có ốp lưng làm bằng cao su, màu trắng của chị Lương Anh T1, có giá trị 4.020.000đ; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A22, màu tím của chị Nguyễn Thị Ngọc L, có giá trị là 3.000.000đ. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 8.540.000đ. Vì vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Thị H đã đủ yếu tố cấu thành tội “ Trộm cắp tài sản”.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 173 Bộ Luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm;

Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo không những đã chiếm đoạt trái phép tài sản của bị hại mà còn gây nên những ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có đủ điều kiện để nhận thức được rằng tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật quan tâm bảo vệ, mọi hành vi chiếm đoạt trái pháp luật đều bị trừng trị nghiêm khắc. Bị cáo có nhân thân xấu: Đã bị xử lý hành chính năm 2018 về hành vi trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với hành vi và mức độ nghiêm trọng hơn. Vì vậy, đối với bị cáo cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, có như vậy mới đảm bảo phát huy tác dụng cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.2]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị cáo đã đầu thú về hành vi phạm tội của mình; Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS 2015 cần được xem xét, áp dụng đối với bị cáo nhằm thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của pháp luật, tạo điều kiện để bị cáo sớm có cơ hội trở lại hòa nhập với xã hội.

[4] Các biện pháp tư pháp:

[4.1]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Krông Ana đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả lại cho chủ sở hữu là anh Lê Bá Q 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Prime, màu vàng, có ốp lưng làm bằng cao su, màu đồng; trả lại chị Lương Anh T1 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu hồng, có ốp lưng làm bằng cao su, màu trắng, 01 (một) sim điện thoại số 0814.499.908; trả lại cho chị Nguyễn Thị Ngọc L 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A22, màu tím, 02 (hai) sim điện thoại số 0976.445.057 và 0942.761.442.

[4.2]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Lê Bá Q, chị Lương Anh T1, chị Nguyễn Thị Ngọc L đã nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu bồi thường về mặt dân sự;

[5]. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 BLTTHS 2015, điểm a **khoản 1, Điều 23** Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Đối với Nguyễn Văn H1, Trần Thị Hồng N là những người được bị cáo H đưa điện thoại đã trộm cắp để sử dụng ; Nguyễn Văn H2 là người mua điện thoại của H để sử dụng. Tuy nhiên những người này hoàn toàn không biết là tài sản do H phạm tội mà có nên không đề cập xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015;

[1].Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[2] Các biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

[2.1]. Về xử lý vật chứng:

Chấp nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Krông Ana đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả lại cho chủ sở hữu là anh Lê Bá Q 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Prime, màu vàng, có ốp lưng làm bằng cao su, màu đồng; trả lại chị Lương Anh T1 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu hồng, có ốp lưng làm bằng cao su, màu trắng, 01 (một) sim

điện thoại số 0814.499.908; trả lại cho chị Nguyễn Thị Ngọc L 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A22, màu tím, 02 (hai) sim điện thoại số 0976.445.057 và 0942.761.442.

[2.2]. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận việc người bị hại anh Lê Bá Q, chị Lương Anh T1, chị Nguyễn Thị Ngọc L đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bị cáo Nguyễn Thị H phải bồi thường gì thêm.

[3] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 BLTTHS 2015, điểm a **khoản 1, Điều 23** Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS huyện, VKS tỉnh;
- Công an huyện Krông Ana;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Krông Ana;
- Chi cục THADS huyện Krông Ana;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Anh Tuấn